

Số: 7290/BC-TTCH

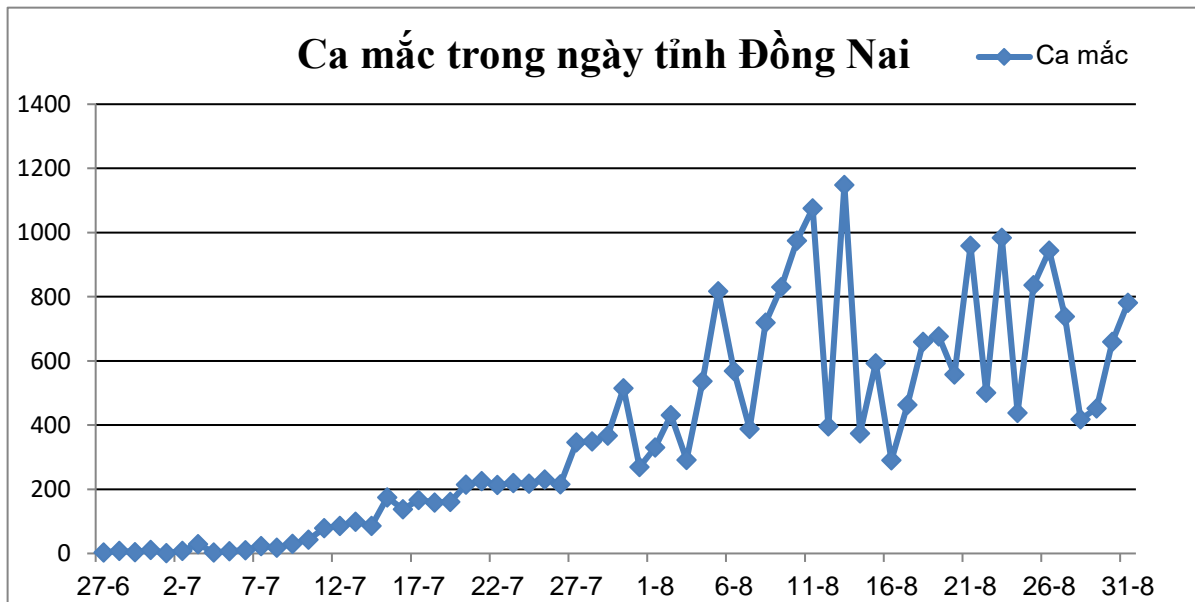
Đồng Nai, ngày 01 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 31/8/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		781	Tăng (18,3%)	24.620
Đang điều trị (13.834)	<i>Hồi sức tích cực</i>	10	Tăng (400%)	156
	<i>Bệnh viện</i>	193	Tăng (2,7%)	3.613
	<i>Cách ly theo dõi</i>	538	Tăng (32,5%)	6.137
	<i>Khác</i>			3.928
Khỏi bệnh		300	Giảm (9,1%)	10.576
Tử vong		16	-	210



2. Tình hình xét nghiệm:

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 9722/KH-UBND ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh về việc xét nghiệm COVID-19 diện rộng để chủ động phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

a) Realtime T-PCR

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	105.773	Giảm (37,4%)	1.215.036
Dương tính	1.042 (781 ca mới, 261 ca theo dõi điều trị)	Giảm (27,6%)	51.785
Âm tính	104.570	Giảm (37,5%)	1.157.626

- 04 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồ ng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai; 03 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realttime RT-PCR

b) Thực hiện Kế hoạch số 9722/KH-UBND

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2			
Số xét nghiệm thực hiện	Không thực hiện	-	654.790 (đạt 84,9%)
Số người thực hiện		-	1.782.140 (đạt 82,3%)
Dương tính		-	2.983 (chiếm 0,17%)
Xét nghiệm Realttime RT-PCR mẫu gộp			
Số xét nghiệm thực hiện	-	-	210.644 (đạt 89,4%)
Số người thực hiện	-	-	1.042.942 (đạt 90,3%)

- Thông qua xét nghiệm diện rộng (từ ngày 18/8 – 31/8/2021) phát hiện được 2.977 ca trong các khu phong tỏa và 62 ca cộng đồng ngoài khu phong tỏa. Các ổ dịch mới phát hiện là: Huyện Vĩnh Cửu: 03 ca (xã Bình Hòa, Phú Lý, TT. Vĩnh An: 01); Huyện Cẩm Mỹ 04 ca; TP. Long Khánh: 04 ca; Huyện Thống nhất: 02 ca (xã Gia kiệm); huyện Nhơn Trạch: 10 ca (xã Phú Thạnh) và TP. Biên Hòa: 39 ca (P. An Hòa, P. Quyết Thắng)

- Tỷ lệ dương tính là 3.039/2.825.082 người, chiếm 0,11%.

- Tổng số ca nhiễm ghi nhận trong toàn tỉnh (trong thời gian thực hiện xét nghiệm diện rộng từ ngày 18/8/2021 – 31/8/2021) là: 9.233 ca, trong đó:

+ 6.256 ca mới ghi nhận qua truy vết tại các ổ dịch mới phát hiện (Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Viện Pháp Y Tâm thần, Trại giam B5...) và trong các khu cách ly (bao gồm cả ca f1 nguy cơ cao, lấy mẫu xét nghiệm PCR ở cộng đồng và chuyển vào khu cách ly).

+ Trung bình ghi nhận 664 ca/ngày.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	212	7.681	14.539	22.220
Cách ly tại nhà	347	9.372	50.522	59.894
Theo dõi sức khỏe	163	3.514	20.570	24.084

Trong ngày: 173 F1 (cộng dồn: 13.051), 213 F2 (cộng dồn 29.622)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.647 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 20 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.627 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình hình dịch bệnh tại các doanh nghiệp, KCN

- Ca F0 trong ngày: 07 ca, lũy kế 1.382 ca F0/121.834 tổng số LĐ Doanh nghiệp 3T
- DN có F0 trong ngày: 01 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 53/1.066 tổng số DN 3T. Chi tiết DN có ca F0 trong ngày:

Cty TNHH Yng Hua KCN Biên Hòa II: có 07 ca F0, Công ty thực hiện 3 Tại chỗ từ ngày 22/7/2021. Công ty thực hiện nghiêm túc việc xét nghiệm lần đầu và định kỳ theo quy định, ngày 25/8 Công ty xét nghiệm toàn bộ phát hiện có ca nghi nhiễm nay có kết quả PCR. Công ty nghi nhiễm có hai nguồn: Lây từ tài xế bên ngoài, do công nhân xưởng này gần kho thành phẩm xe bên ngoài vào lấy hàng và ngày 16/8/2021 đi tiêm ngừa tại Trường Cao đẳng SONADEZI.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 24.592 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 300 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; ghi nhận 16 ca bệnh tử vong qua báo cáo của các cơ sở điều trị vào ngày 28/8 đến 30/8;

- 395 trường hợp có bệnh nền;
- 37 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);
 - + 02 ca ECMO
 - + 36 ca thở máy xâm lấn
- 233 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 316 ca bệnh có xét nghiệm âm tính lần 1.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 13.780 giường (trông 7.643 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.251 giường (trông 1.695 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 375 giường (trông 154 giường)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 781 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 03 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng, 566 ca trong khu cách ly và 212 ca trong khu phong tỏa.

- Hiện còn 588 trường hợp test nhanh dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realltime RT-PCR, bao gồm: Vĩnh Cửu (502), Nhơn Trạch (497), Trảng Bom (22), Định Quán (09), Long Khánh (09), Long Thành (01).

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 92 (32 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 44, Nhơn Trạch 35, Xuân Lộc 30 (07 trường hợp về từ vùng dịch), Long Khánh 11;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 02 tàu, 39 người

- Cộng dồn: 1.092 tàu, 20.440 người, tất cả đều không có triệu chứng bệnh viêm đường hô hấp,

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

*** Đợt 1 – đợt 3 (từ 22/4 đến 15/7/2021)**

- Số vắc xin đã tiêm: 77.332 liều (Trong đó: 58.469 mũi 1, 19.863 mũi 2)

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 16 (không có tử vong)

+ Thông thường: 7.407

*** Đợt 4: từ ngày 29/7/2021**

- Số tiêm mới: 1.679 liều (710 mũi 1, 969 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 348.802 liều (334.278 mũi 1, 14.524 mũi 2), đạt 111,5% kế hoạch đợt 4.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 08
+ Thông thường: 1.805

*** Đợt 5: từ ngày 16/8/2021**

- Số tiêm mới: 478 liều (237 mũi 1, 241 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 156.576 liều (130.274 mũi 1, 26.302 mũi 2), đạt 99,4% kế hoạch đợt 5.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 00
+ Thông thường: 876

*** Đợt 6: từ ngày 21/8/2021**

- Số tiêm mới: 3.051 liều (2.956 mũi 1, 95 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 247.125 liều (246.197 mũi 1, 928 mũi 2), đạt 92,0% kế hoạch đợt 6.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 00
+ Thông thường: 08

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 769.218 người được tiêm ngừa vắc xin COVID-19 (chiếm tỷ lệ 34,1% đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 61.617 người đã tiêm đủ liều.

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 9722/KH-UBND ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh về việc xét nghiệm COVID-19 diện rộng để chủ động phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 15/9/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng

cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Ghi nhận 03 ca mắc cộng đồng qua xét nghiệm sàng lọc tại Bệnh viện Shing Mark, Biên Hòa.
- 03 trường hợp là nhân viên y tế, 01 trường hợp là nhân viên trực chốt cách ly tham gia phòng chống dịch nhiễm bệnh. Đến hiện tại đã ghi nhận 120 trường hợp.
- Tổng kết 03 đợt thực hiện Kế hoạch xét nghiệm diện rộng 9722.

2. Kiến nghị

- Thực hiện rà soát các ổ dịch, tổ chức phong tỏa hẹp theo quy mô ấp, khu phố, cụm dân cư đối với các ổ dịch cũ còn có ca dương tính và các ổ dịch mới phát hiện.

- Các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện đồng bộ việc truy vết và xét nghiệm PCR cho 100% người dân trong các khu phong tỏa, 3 ngày 1 lần cho đến 14 ngày sau khi phát hiện ca dương tính cuối cùng để làm sạch nguồn lây. Quản lý chặt chẽ việc cách ly trong các khu phong tỏa hẹp. Căn cứ đánh giá các yếu tố nguy cơ có thể mở rộng đối tượng và phạm vi xét nghiệm bằng test nhanh hoặc PCR.

- Xem xét giải pháp giãn cách một số khu nhà trọ ở Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu và TP. Biên Hòa để khống chế lây nhiễm dây dưa, kéo dài giúp giảm nhanh số ca nhiễm tại các khu vực này.

- Các địa phương tiếp tục tầm soát phát hiện sớm các ổ dịch tại các khu vực có nguy cơ như chợ, nhà trọ, cơ sở sản xuất nhỏ và các đối tượng có nguy cơ như nhân viên bán hàng, tài xế...

- Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch - Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

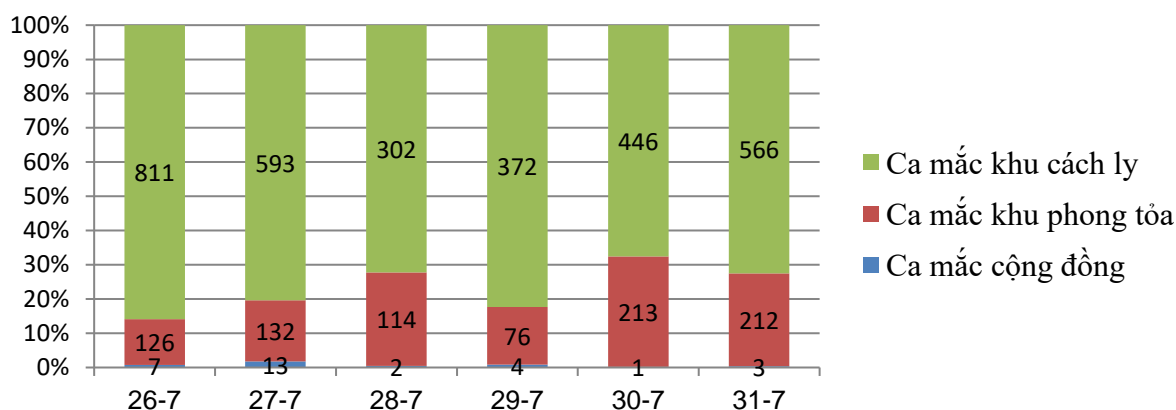
STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	14	Giảm (93,0%)	9595
2	Vĩnh Cửu	201	Tăng (0,5%)	5544
3	Nhơn Trạch	425	Tăng (124,9%)	5333
4	Trảng Bom	92	Tăng (84,0%)	1937
5	Long Thành	30	Tăng (200,0%)	601
6	Thống Nhất	6	-	341
7	Long Khánh	8	-	319
8	Xuân Lộc	4	Tăng (300%)	223
9	Định Quán	1	Tăng (0,0%)	203
10	Cẩm Mỹ	0	Giảm (100%)	185
11	Tân Phú	0	-	25
12	Ngoại tỉnh, khác	2	Giảm (60,0%)	282
Tổng		781	Tăng (18,3%)	24.588

Phụ lục 2: Các ca bệnh theo xã, phường, thị trấn

	Phong tỏa		Cộng đồng		CLTT
	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới
Biên Hòa	23	-25,8	3	50,0	4
phường Bình Đa		-100,0			
phường Bửu Hòa	1				
phường Hiệp Hòa		-100,0			
phường Hồ Nai					1
phường Hóa An	1	0,0			
phường Hòa Bình	2				
phường Long Bình	5	25,0			
phường Long Bình Tân	3				1
phường Quang Vinh		-100,0		-100,0	
phường Quyết Thắng		-100,0			
phường Tam Hiệp		-100,0			
phường Tam Hòa		-100,0			
phường Tam Phước	3				1
phường Thanh Bình	1				
phường Thống Nhất				-100,0	
phường Trảng Dài	5	150,0			1
phường Trung Dũng	1	-50,0			
Vĩnh Cửu	3	-57,1			202
xã Tân An	1				
xã Thạnh Phú	2				198
xã Thiện Tân					4
Nhơn Trạch	169	344,7			265
xã Đại Phước	3	0,0			12
xã Hiệp Phước	129	821,4			95
xã Long Thọ		-100,0			45
xã Phú Đông		-100,0			10
xã Phú Hội	9	800,0			34

xã Phú Hữu	20	300,0			39
xã Phú Thạnh					3
xã Phước An					1
xã Phước Khánh	1	0,0			
xã Phước Thiện	3	-62,5			22
xã Vĩnh Thanh	2				1
Trảng Bom	44	2100,0		-100,0	52
xã Bàu Hàm					
thị trấn Trảng Bom	6			-100,0	1
xã Bắc Sơn		-100,0			11
xã Bình Minh	1				22
xã Hố Nai 3	38	3700,0			18
Long Thành		-100,0		-100,0	30
xã An Phước					1
thị trấn Long Thành					1
xã Bình Sơn					2
xã Cẩm Đường					1
xã Tam An				-100,0	23
Long Khánh	4				4
xã Bảo Vinh	4				4
Định Quán					
xã Phú Ngọc					1
Xuân Lộc					4
xã Xuân Phú					2
xã Xuân Thành					2
Thống Nhất		-100,0			6
thị trấn Dầu Giây					2
xã Gia Tân 1		-100,0			
xã Hưng Lộc					4

Biểu đồ tỉ lệ ca mắc theo dịch tễ



Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	V.T.M		1959	BVLK	Phường Tam Hiệp, Tp Biên Hòa	29/8/2021	ARDS mức độ nặng/Suy đa tạng/Sốc nhiễm trùng/Viêm phổi nặng/ Covid 19 mức độ nguy kịch/Suy tim cấp/ Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng/ Tăng huyết áp.
02	T.T.V		1926	BVLT	Phú Đông, Huyện Nhơn Trạch	28/8/2021	Suy hô hấp tuần hoàn/ Viêm phổi / Nhiễm SARS COV2
03	N.T.R		1964	BVLT	Xã Phú Đông, Huyện Nhơn Trạch	28/8/2021	Suy hô hấp tuần hoàn/Viêm phổi nặng /Nhiễm SARS COV2
04	N.T.M		1960	BVLT	Ấp 4 ,TT Hiệp Phước,Nhơn Trạch	28/8/2021	Viêm phổi nặng do nhiễm SARS COV2/Đái tháo đường
05	T.V.L	1950		BVLT	Ấp 2, Long An, Long Thành	29/8/2021	Suy hô hấp tuần hoàn/Viêm phổi nặng /Nhiễm SARS COV2

06	N.T.N		1957	BVLT	Ấp 2, xã Phước Khánh, Nhơn Trạch	29/8/2021	Suy hô hấp tuần hoàn/Viêm phổi nặng /Nhiễm SARS COV2
07	L.T.T.T		1965	BVLK	Thị trấn Long Thành, Long thành	30/8/2021	Tử vong ngoại viện/ARDS/ Covid 19/ Đái tháo đường type 2.
08	C.T.L	1928		BVTN	Phường Thanh Bình, Biên Hòa	29/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SAR COV 2 bội nhiễm. Giảm tiểu cầu . Suy kiệt – Giảm Albumin máu/ Bệnh nhân già yếu
09	B.V.Đ	1971		BVTN	Phường Hồ Nai 3, Biên Hòa	29/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SAR CoV 2 . Tràn khí + tràn máu màng phổi/ COPD – Tăng huyết áp
10	N.T.N		1952	BVTN	Phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa	30/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS – CoV – 2 biến chứng suy đa cơ quan. Đái tháo đường type 2. Tăng huyết áp. Xuất huyết tiêu hóa trên
11	P.T.N.Y		1974	BVTN	Tân Biên- Biên Hòa	30/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS – CoV 2. Nhiễm trùng huyết. Tràn khí màng phổi phải (P). Đái tháo đường type 2. Giảm Albumin máu
12	Đ.T.N.L		1961	BVTN	Hố Nai- Biên Hòa	30/08/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS COVID 2 -Biến chứng ARDS- Suy đa cơ quan/ ĐTĐ Typ2
13	N.T.H		1945	BVTN	Bửu Long- Biên Hòa	30/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS COVID 2 -Biến

							chứng ARDS- Suy đa cơ quan/ THA-ĐTĐ Typ2
14	N.V.T	1957		BVTN	Thanh Phú, Vĩnh Cửu	30/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS CoV 2, choáng nhiễm trùng, xơ gan do rượu, hội chứng cai rượu
15	V.T.T	1972		BVTN	Đại Phước, Nhơn Trạch	30/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SAR CoV 2, tăng huyết áp, đái tháo đường type 2
16	N.V.T	1978		BVTN	Sông Mây, Trảng Bom	30/8/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SAR CoV 2, suy thận mạn giai đoạn lọc máu chu kỳ, tăng huyết áp

Phụ lục 4: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TẦNG 1: KHU CÁCH LY THEO DỐI Y TẾ (F0) CÁC HUYỆN, TP									
STT	Huyện, thành phố	Số KCL TDYT	Quy mô	Số giường Thực kê	Số F0 hiện đang theo dõi	Số F0 chuyển tầng điều trị	Số F0 xét nghiệm âm tính lần 1	Số F0 kết thúc cách ly	Số test nhanh dương chờ PCR
1	Biên Hòa	19	>2.000	3780	1371	Chưa báo cáo			
2	Long Khánh	1	>1.000	20	0	1	2	0	9
3	Vĩnh Cửu	30	>2.000	2058	114	93	144	502	
4	Định Quán	1	>1.000	27	4	2	0	5	9
5	Tân Phú	1	>1.000	2	0	2	0	0	0
6	Trảng Bom	2	>1.000	423	0	90	74	47	22
7	Thống Nhất	1	>1.000	Chưa tiếp nhận					
8	Xuân Lộc	1	>1.000	Chưa tiếp nhận					
9	Cẩm Mỹ	1	>1.000	9	0	2	0	0	0
10	Long Thành	2	>1.000	316	1	0	32	2	1
11	Nhơn Trạch	6	>2.000	1911	54	3	5	32	497
	Tổng cộng	65	>14.000	4766	173	193	257	588	538

TẦNG 2: ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH COVID-19 MỨC ĐỘ NHẸ, VỪA

STT	Đơn vị	Quy mô giường bệnh	Số giường thực kê	Số ca đang điều trị	Số ca nhập viện	Số ca chuyển viện	Số ca nặng	Số ca có bệnh nền	Số ca xuất viện	Số ca âm tính lần 1	Số giường trống
1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	67	0	0	4	10	0	3	218
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350 - 380	370	279	11	2	4	17	0	150	50
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550-650	500	463	6	1	7	84	1		37
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360 – 560	345	293	40	0	8	12	1		52
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	245	71	1	0	12	0		
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	619	16	0	42	67	81	108	471
7	Bệnh viện dã chiến số 7	800	700	574	0	0	3	34	21	13	126
8	Bệnh viện dã chiến số 8	630	635	169	0	2	4	19	12	0	466
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662								
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	666	58	2	21	30	64	0	141
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	30	0	0	7	10	9	5	70
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	100	70	62	7		15	40	8	3	8
13	Bệnh viện Nhi đồng	60	50	59	2				7	21	
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	59	10	5	50	40			
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	45	7	4	0		4	0	2	38
16	Bệnh viện Phổi	60	11	4			3	1			
17	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai 2	20	30	28	8	0	3	9	4	0	0
18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	28	0	0	2	6	11	11	18
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	34	0	0	4	0	0	0	31

20	Khoa Nhiệt đới BVTN	25	12	14	0	0	5	5	0	1	0
Tổng cộng			6251	3652	233	13	173	395	219	316	1695

TẦNG 3: ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH COVID-19 MỨC ĐỘ NẶNG VÀ NGUY KỊCH											
STT	Đơn vị	Quy mô giường bệnh	Số giường thực kê	Số ca đang điều trị	Số ca nhập viện	Số ca nặng	Số ca nguy kịch	Thở HFNC			
1	BVĐK Đồng Nai – Khoa HSTC	200	40	30		12	19	7			
2	Trung tâm Hồi sức tích cực – BV Phổi Trung ương (Đặt tại BVĐK Thống Nhất)	400	200	75	2	40	21	41			
3	BVĐKKV Long Khánh – Khoa HSTC	100	40	20	0	4	3	3			
4	BVĐKKV Long Thành – Khoa HSTC	100	30								
5	BV Nhi đồng	20	10	0							
6	BVĐKKV Định Quán	60	11	1	0	1					
7	BV Phổi	40	20								
8	BV Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn – Đồng Nai	20	10								
9	BV Quốc tế Đồng Nai	20	10								
10	BVĐK Đồng Nai 2	20	10	23	0	2	0	1			
11	TTYT huyện Vĩnh Cửu	20	10								
12	BV Cao su Đồng Nai	20	10								
Tổng cộng		1020	401	125	2	56	43	51			